

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TÙNG NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong

2. Ông Nguyễn Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đặng Thanh T, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị B trình bày: Bà B và ông Đặng Thanh T tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1996. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 ngày 30/7/2003. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc. Bà B nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Đặng Thị Cẩm Th, sinh ngày:

02/4/1998 đã trưởng thành và không có nhược điểm về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Đặng Thanh Tr, sinh ngày: 25/01/2007, đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Tr, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Thanh T trình bày: Ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ thương con. Mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra nhưng không đến mức phải ly hôn. Vì hiện tại vợ chồng còn sống chung một nhà. Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Đặng Thị Cẩm Th, sinh ngày: 02/4/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Đặng Thanh Tr, sinh ngày: 25/01/2007, đang sống chung với ông bà. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tùy con chung muốn sống chung với ai thì giao cho người đó nuôi. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông T vắng mặt không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được Bà B yêu cầu ly hôn là phù hợp. Về con chung giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng; Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà B xác định không có, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị B và ông Đặng Thanh T có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Trần Thị B yêu cầu ly hôn, ông T đang cư trú tại ấp Vàm Kinh, xã B, huyện T, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị B và ông Đặng Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà B cho rằng giữa bà và ông T đã xảy ra mâu thuẫn do ông T đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên chơi cờ bạc và đánh vợ con. Ông T xác định ông bà có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Căn cứ vào lời trình bày của Bà B và ông T, HĐXX xác định giữa ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nhỏ. Từ những mâu thuẫn đó do không được giải quyết dứt điểm nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng; hậu quả vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai đó sống. Tòa án tiến hành hòa giải cho Bà B và ông T trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của Bà B là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Cháu Đặng Thị Cẩm Th đã trưởng thành, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không cần xem xét giải quyết.

Cháu Đặng Thanh Tr có nguyện vọng được sống chung với ông T. Do đó giao cháu Tr cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Khi cần thiết ông T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà B, ông T xác định không có.

Về án phí: Bà B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B đối với ông Đặng Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị B được ly hôn với ông Đặng Thanh T.

Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thanh Tr, sinh ngày: 25/01/2007 cho ông Đặng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Bà B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông T không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng Bà B được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con

chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí: Bà Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002699 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Trần Thị B không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương